TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 06

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600001	Nguyễn Tuấn	An	22/07/2013	Nam	6A1	
2	600002	Lê Dân	An	08/08/2012	Nữ	6A4	
3	600003	Trịnh Hoài	An	14/06/2013	Nam	6A5	
4	600004	Lê Trần Vân	Anh	01/01/2013	Nữ	6A1	
5	600005	Lâm Vân	Anh	28/02/2013	Nữ	6A2	
6	600006	Nguyễn Thị Phương	Anh	16/11/2013	Nữ	6A3	
7	600007	Nguyễn Trâm	Anh	01/01/2013	Nữ	6A3	
8	600008	Trương Quốc	Anh	27/01/2013	Nam	6A3	
9	600009	Huỳnh Như	Anh	10/03/2012	Nữ	6A4	
10	600010	Nguyễn Thị Huyền	Anh	18/05/2013	Nữ	6A5	
11	600011	Trương Hồng	Ân	11/09/2013	Nữ	6A1	
12	600012	Lê Phạm Gia	Bảo	22/12/2012	Nam	6A1	
13	600013	Nguyễn Gia	Bảo	21/01/2013	Nam	6A3	
14	600014	Ngô Thái	Bảo	25/04/2013	Nam	6A5	
15	600015	Phạm Khánh	Băng	24/03/2013	Nữ	6A1	
16	600016	Lê Thị Như	Băng	08/09/2013	Nữ	6A3	
17	600017	Nguyễn Duy	Bằng	05/12/2011	Nam	6A5	
18	600018	Nguyễn Thị Ngọc	Biết	28/02/2013	Nữ	6A3	
19	600019	Huỳnh Kim	Cương	09/01/2013	Nữ	6A3	
20	600020	Hồ Diễm	Chi	27/08/2013	Nữ	6A3	
21	600021	Lâm Hoàng	Danh	27/07/2013	Nam	6A2	
22	600022	Đặng Kim Ngọc	Diệp	27/04/2013	Nữ	6A1	
23	600023	Lê Doanh	Doanh	01/10/2013	Nữ	6A3	
24	600024	Nguyễn Thùy	Dung	07/07/2013	Nữ	6A3	
25	600025	Huỳnh Thúy	Duy	10/05/2013	Nữ	6A1	
26	600026	Nguyễn Thảo	Duy	23/07/2013	Nữ	6A2	
27	600027	Nguyễn Quốc	Duy	14/07/2013	Nam	6A3	
28	600028	Phạm Thị Mỹ	Duyên	14/12/2013	Nữ	6A3	
29	600029	Hồ Hải	Dương	16/01/2013	Nam	6A1	
30	600030	Châu Ánh	Dương	09/12/2013	Nữ	6A3	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 07

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600031	Nguyễn Thái	Dương	08/08/2013	Nam	6A3	
2	600032	Nguyễn Quốc	Đại	28/12/2013	Nam	6A2	
3	600033	Dương Lâm Quốc	Đại	24/04/2013	Nam	6A3	
4	600034	Trương Bão	Đan	25/11/2013	Nữ	6A3	
5	600035	Đoàn Minh	Đang	06/08/2013	Nam	6A1	
6	600036	Thạch Thành	Đạt	24/09/2013	Nam	6A2	
7	600037	Ngô Văn	Đạt	11/11/2011	Nam	6A3	
8	600038	Trương Tiến	Đạt	01/11/2013	Nam	6A3	
9	600039	Nguyễn Hải	Đăng	13/11/2013	Nam	6A2	
10	600040	Đỗ Đăng	Đăng	20/12/2013	Nam	6A3	
11	600041	Lâm Ngọc	Điệp	06/07/2013	Nữ	6A2	
12	600042	Hứa Minh	Đô	31/07/2013	Nam	6A1	
13	600044	Huỳnh Hữu	Đồng	12/10/2013	Nam	6A3	
14	600045	Nguyễn Minh	Đương	12/07/2013	Nam	6A5	
15	600046	Ngô Quỳnh	Giao	28/04/2013	Nữ	6A1	
16	600047	Nguyễn Ngọc	Giàu	20/09/2013	Nữ	6A1	
17	600048	Lê Đạt	Giàu	30/10/2012	Nam	6A3	
18	600049	Trần Khánh	Hà	27/12/2013	Nữ	6A3	
19	600050	Bùi Ngọc	Hạnh	02/04/2013	Nam	6A3	
20	600051	Lê Phú	Hào	24/11/2013	Nam	6A3	
21	600052	Trần Gia	Hào	25/12/2013	Nam	6A3	
22	600053	Trần Nhựt	Hạo	10/11/2013	Nam	6A5	
23	600054	Nguyễn Gia	Hân	01/02/2013	Nữ	6A1	
24	600055	Lê Ngọc	Hân	09/11/2013	Nữ	6A2	
25	600056	Liễu Gia	Hân	27/07/2012	Nữ	6A2	
26	600057	Lê Gia	Hân	31/05/2013	Nữ	6A3	
27	600058	Lưu Ngọc	Hân	09/12/2013	Nữ	6A3	
28	600059	Nguyễn Cẩm	Hân	03/05/2013	Nữ	6A3	
29	600060	Nguyễn Kiều	Hân	24/03/2013	Nữ	6A5	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 08

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600061	Trần Bảo	Hân	25/09/2013	Nữ	6A5	
2	600062	Trịnh Thị Bé	Hân	02/05/2013	Nữ	6A5	
3	600063	Đoàn Trung	Hậu	04/03/2013	Nam	6A3	
4	600064	Huỳnh Đông	Hê	24/09/2011	Nam	6A3	
5	600065	Trần Trương Ngọc	Hiển	21/06/2012	Nam	6A1	
6	600066	Nguyễn Ngọc Minh	Hiếu	18/10/2012	Nam	6A1	
7	600067	Hữu Hoàng	Hiếu	01/03/2013	Nam	6A2	
8	600068	Nguyễn Trọng	Hiếu	28/10/2013	Nam	6A3	
9	600069	Hồ Phước	Hoài	29/12/2013	Nam	6A3	
10	600070	Lê Hoàng	Huy	07/03/2013	Nam	6A1	
11	600071	Ngô Thái	Huy	20/04/2013	Nam	6A1	
12	600072	Phạm Quốc	Huy	22/03/2013	Nam	6A1	
13	600073	Trần Gia	Huy	22/01/2013	Nam	6A1	
14	600074	Võ Nguyễn Việt	Huy	29/11/2013	Nam	6A1	
15	600075	Nguyễn Hoàng	Huy	27/04/2013	Nam	6A2	
16	600076	Phạm Trường	Huy	16/09/2013	Nam	6A2	
17	600077	Ngô Nhựt	Huy	02/04/2013	Nam	6A3	
18	600078	Huỳnh Nguyễn Khánh	Huy	07/02/2013	Nam	6A4	
19	600079	Danh Thanh	Huy	22/01/2013	Nam	6A5	
20	600080	Lữ Hoàng	Huy	01/06/2013	Nam	6A5	
21	600081	Nguyễn Thị Nhã	Huyền	03/10/2013	Nữ	6A2	
22	600082	Tạ Hoàng	Huynh	03/02/2013	Nam	6A3	
23	600083	Dương Như	Huỳnh	01/10/2013	Nữ	6A1	
24	600084	Phạm Ngọc Như	Huỳnh	25/10/2013	Nữ	6A1	
25	600085	Nguyễn Phú	Hưởng	30/07/2013	Nam	6A3	
26	600086	Lê Trung	Kiên	21/04/2013	Nam	6A2	
27	600087	Huỳnh Gia	Kiệt	03/09/2013	Nam	6A2	
28	600088	Phan Đình	Khả	23/06/2013	Nam	6A5	
29	600089	Lê Thị	Khá	27/04/2013	Nữ	6A3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 09

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600090	Nguyễn Minh	Khai	17/12/2013	Nam	6A1	
2	600091	Huỳnh Chí	Khang	18/04/2013	Nam	6A1	
3	600092	Nguyễn Trọng	Khang	25/03/2013	Nam	6A1	
4	600093	Huỳnh Trọng	Khang	27/09/2012	Nam	6A2	
5	600094	Huỳnh Tấn	Khang	22/09/2013	Nam	6A3	
6	600095	Lê Chí	Khang	04/04/2012	Nam	6A3	
7	600096	Nguyễn Trọng	Khang	31/01/2013	Nam	6A3	
8	600097	Trương Minh	Khang	10/08/2013	Nam	6A3	
9	600098	Nguyễn Trường	Khang	11/03/2013	Nam	6A5	
10	600099	Trần Nhất	Khang	20/12/2012	Nam	6A5	
11	600100	Nguyễn Thị Nhã	Khanh	06/09/2013	Nữ	6A2	
12	600102	Phạm Đăng	Khôi	21/05/2013	Nam	6A1	
13	600103	Võ Anh	Khôi	03/03/2013	Nam	6A2	
14	600104	Hồ Minh	Khôi	02/11/2013	Nam	6A2	
15	600105	Quách Minh	Khôi	09/02/2013	Nam	6A3	
16	600106	Dương Minh	Khôi	15/01/2013	Nam	6A5	
17	600107	Hữu Đăng	Khôi	26/10/2013	Nam	6A5	
18	600108	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khôi	14/11/2013	Nam	6A5	
19	600110	Lê Bảo	Khuyên	02/06/2013	Nữ	6A5	
20	600111	Trương Nguyễn Trúc	Lam	01/01/2012	Nữ	6A3	
21	600112	Huỳnh Văn	Lắm	24/03/2013	Nam	6A1	
22	600113	Từ Thanh	Lâm	04/04/2013	Nam	6A3	
23	600114	Huỳnh Văn	Lên	04/03/2013	Nam	6A2	
24	600116	Lư Ngọc Gia	Linh	26/04/2013	Nữ	6A3	
25	600117	Từ Vũ	Linh	26/09/2012	Nam	6A3	
26	600118	Nguyễn Hoài	Linh	10/04/2012	Nam	6A5	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600119	Hứa Cẩm	Loan	03/12/2013	Nữ	6A5	
2	600120	Nguyễn Lê Đại	Long	10/10/2012	Nam	6A2	
3	600121	Hà Đắc	Lộc	28/12/2012	Nam	6A5	
4	600122	Cao Thành	Lợi	08/08/2012	Nam	6A2	
5	600123	Phạm Huỳnh Gia	Lượng	22/10/2012	Nam	6A1	
6	600124	Trần Ngọc Xuân	Mai	17/06/2013	Nữ	6A1	
7	600125	Phạm Ngọc	Mai	10/02/2013	Nữ	6A2	
8	600126	Nguyễn Quốc	Minh	28/07/2013	Nam	6A4	
9	600127	Trần Phan Nhật	Minh	14/02/2013	Nam	6A5	
10	600128	Đào Văn	Mun	14/06/2011	Nam	6A1	
11	600129	Nguyễn Võ Ái	My	01/05/2013	Nữ	6A1	
12	600130	Lê Trà	My	08/10/2013	Nữ	6A2	
13	600131	Trần Diễm	My	23/06/2013	Nữ	6A2	
14	600132	Huỳnh Diễm	My	10/03/2013	Nữ	6A4	
15	600133	Từ Du	Mỹ	05/03/2013	Nữ	6A2	
16	600134	Từ Thanh	Mỹ	21/01/2013	Nữ	6A2	
17	600135	Trần Hoài	Nam	24/01/2013	Nam	6A1	
18	600136	Hồ Song	Ngân	06/11/2013	Nữ	6A4	
19	600137	Trần Thị Tuyết	Ngân	28/11/2013	Nữ	6A4	
20	600138	Nguyễn Bảo	Nghi	01/01/2013	Nữ	6A2	
21	600139	Trần Thị Lan	Nghi	14/12/2013	Nữ	6A4	
22	600141	Nguyễn Như	Ngọc	20/12/2013	Nữ	6A1	
23	600142	Lê Kim	Ngọc	02/01/2013	Nữ	6A4	
24	600143	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/11/2013	Nữ	6A4	
25	600144	Hứa Bảo	Ngọc	05/09/2013	Nữ	6A5	
26	600145	Trần Như	Ngọc	22/11/2013	Nữ	6A5	
27	600146	Trần Thảo	Nguyên	02/07/2013	Nữ	6A1	
28	600147	Nguyễn Phước	Nguyên	14/03/2013	Nam	6A4	
29	600148	Nguyễn Phạm	Nguyễn	28/02/2013	Nam	6A1	

Danh sách có: 30 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600149	Nguyễn Trọng	Nguyễn	16/01/2012	Nam	6A1	
2	600150	Lê	Nguyễn	02/07/2013	Nam	6A4	
3	600151	Nguyễn Chí	Nguyễn	19/07/2012	Nam	6A4	
4	600152	Trương Trang	Nhã	19/03/2012	Nữ	6A4	
5	600153	Trần Trọng	Nhân	25/08/2012	Nam	6A2	
6	600154	Nguyễn Trọng	Nhân	22/05/2013	Nam	6A4	
7	600155	Trần Tuyết	Nhi	30/11/2013	Nữ	6A4	
8	600156	Bùi Thị Huỳnh	Như	27/01/2013	Nữ	6A1	
9	600157	Lê Thị Thuỳ	Như	04/04/2013	Nữ	6A4	
10	600158	Trần Khánh	Như	30/06/2013	Nữ	6A5	
11	600159	Giang Tấn	Phát	22/09/2013	Nam	6A4	
12	600160	Nguyễn Gia	Phát	17/01/2013	Nam	6A5	
13	600161	Nguyễn Tấn	Phát	11/08/2013	Nam	6A5	
14	600162	Nguyễn Minh	Phú	04/10/2013	Nam	6A5	
15	600163	Lâm Tôn Gia	Phúc	19/12/2013	Nam	6A1	
16	600164	Dương Gia	Phúc	29/10/2012	Nam	6A2	
17	600165	Lê Gia	Phúc	28/09/2013	Nam	6A4	
18	600166	Trần Minh	Phước	24/04/2013	Nam	6A4	
19	600167	Giang Ngọc	Phượng	19/11/2013	Nữ	6A4	
20	600168	Phan Phú	Quí	13/10/2013	Nam	6A5	
21	600169	Quách Hưng	Quốc	15/09/2013	Nam	6A1	
22	600170	Phan Gia	Quý	26/02/2013	Nam	6A1	
23	600171	Lê Thảo	Quyên	24/06/2013	Nữ	6A4	
24	600172	Phạm Như	Quyền	06/11/2013	Nữ	6A4	
25	600173	Nguyễn Lê	Quỳnh	28/11/2013	Nữ	6A1	
26	600174	Lê Phương	Quỳnh	10/01/2013	Nữ	6A2	
27	600175	Nguyễn Hoa	Quỳnh	13/11/2013	Nữ	6A2	
28	600176	Huỳnh Lê Như	Quỳnh	20/09/2013	Nữ	6A4	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600178	Lý Như	Quỳnh	20/10/2013	Nữ	6A4	
2	600179	Ngô Như	Quỳnh	13/10/2012	Nữ	6A4	
3	600180	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	01/06/2013	Nữ	6A4	
4	600181	Lê Nguyễn Hoàng	Sang	12/07/2013	Nam	6A2	
5	600182	Võ Thanh	Sang	01/06/2013	Nam	6A4	
6	600183	Nguyễn Phát	Tài	15/11/2012	Nam	6A4	
7	600185	Vỏ Kiều	Tiên	15/11/2013	Nữ	6A2	
8	600186	Quách Ngọc Bội	Tiền	15/01/2013	Nữ	6A1	
9	600187	Lý Ngọc	Tiền	29/03/2013	Nữ	6A5	
10	600188	Trần Văn	Tiến	18/02/2013	Nam	6A5	
11	600189	Lý Nguyễn	Tín	30/11/2012	Nam	6A5	
12	600190	Võ Trọng	Tính	11/02/2012	Nam	6A1	
13	600191	Trần Ngọc	Tuyền	03/03/2013	Nữ	6A5	
14	600193	Lê Vĩ	Tường	13/05/2013	Nam	6A2	
15	600194	Cao Ngọc	Thái	20/11/2012	Nam	6A5	
16	600195	Ngô	ThảoVy	02/12/2013	Nữ	6A1	
17	600196	Hồ Gia	Thiên	30/11/2013	Nam	6A2	
18	600197	Nguyễn Nhã	Thiên	06/06/2013	Nữ	6A4	
19	600198	Phạm Hạo	Thiên	13/02/2013	Nam	6A5	
20	600199	Hồ Chí	Thiện	09/03/2013	Nam	6A1	
21	600200	Bùi Hoàng	Thiện	19/06/2012	Nam	6A4	
22	600201	Võ Trí	Thiện	06/10/2013	Nam	6A4	
23	600202	Phan Chí	Thiện	24/08/2013	Nam	6A5	
24	600203	Phạm Chấn	Thiện	13/02/2013	Nam	6A5	
25	600204	Phạm Lê Đắc	Thịnh	11/06/2013	Nam	6A1	
26	600205	Hà Quốc	Thịnh	20/01/2013	Nam	6A4	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600206	Quách Đức	Thịnh	20/11/2013	Nam	6A4	
2	600207	Nguyễn Huyền	Thoại	02/12/2013	Nam	6A5	
3	600209	Nguyễn Khánh	Thuận	06/08/2011	Nam	6A4	
4	600210	Lê Thái	Thuận	12/12/2013	Nam	6A5	
5	600211	Hứa Trần Anh	Thư	17/01/2013	Nữ	6A3	
6	600212	Nguyễn Chúc	Thư	11/06/2013	Nữ	6A4	
7	600213	Ngô Chí	Thức	12/10/2013	Nam	6A2	
8	600214	Huỳnh Trí	Thức	18/11/2012	Nam	6A4	
9	600215	Huỳnh Bảo	Thy	27/01/2013	Nữ	6A1	
10	600216	Trần Hạnh	Trang	28/09/2013	Nữ	6A3	
11	600217	Lê Thị Thảo	Trang	13/04/2012	Nữ	6A5	
12	600218	Trịnh Ngọc	Trăm	03/02/2013	Nữ	6A5	
13	600219	Lê Thị Huyền	Trân	20/10/2013	Nữ	6A5	
14	600220	Nguyễn Mỹ	Trinh	23/02/2013	Nữ	6A3	
15	600221	Lê Thị Diễm	Trinh	14/05/2013	Nữ	6A4	
16	600222	Trương Tố	Trinh	21/06/2013	Nữ	6A5	
17	600223	Bùi Văn	Trọng	01/02/2013	Nam	6A2	
18	600224	Hồ Quốc	Trọng	31/12/2013	Nam	6A2	
19	600225	Lê Phú	Trọng	21/07/2013	Nam	6A2	
20	600226	Hồ Đức	Trọng	23/04/2013	Nam	6A4	
21	600227	Nguyễn Ngọc	Trúc	05/07/2013	Nữ	6A4	
22	600228	Huỳnh Tấn	Trung	15/11/2013	Nam	6A4	
23	600229	Trương Phạm	Trưởng	12/09/2013	Nam	6A5	
24	600230	Đỗ Như	Uyên	03/06/2013	Nữ	6A4	
25	600231	Nguyễn Nhã	Uyên	18/07/2013	Nữ	6A4	
26	600232	Nguyễn Hồng	Vạn	07/12/2013	Nữ	6A2	
27	600233	Nguyễn Kim	Vàng	25/05/2013	Nam	6A4	
28	600234	Trần Hạo	Văn	22/07/2013	Nam	6A5	
29	600235	Lê Trí	Viễn	18/03/2013	Nam	6A4	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số:18

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	600236	Trần Quốc	Việt	20/04/2013	Nam	6A2	
2	600237	Đinh Công	Vinh	20/08/2013	Nam	6A2	
3	600238	Trương Thế	Vinh	06/08/2013	Nam	6A3	
4	600239	Lê Thảo	Vy	03/03/2013	Nữ	6A1	
5	600240	Lê Thảo	Vy	14/12/2011	Nữ	6A1	
6	600241	Phạm Tường	Vy	26/11/2013	Nữ	6A1	
7	600242	Hồ Bảo	Vy	24/06/2013	Nữ	6A2	
8	600243	Nguyễn Khã	Vy	27/12/2013	Nữ	6A2	
9	600244	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2013	Nữ	6A2	
10	600246	Nguyễn Tường	Vy	01/03/2013	Nữ	6A3	
11	600247	Nguyễn Tường	Vy	13/05/2013	Nữ	6A3	
12	600248	Phan Thị Tường	Vy	25/11/2013	Nữ	6A3	
13	600249	Lê Nguyễn Phương	Vy	27/04/2013	Nữ	6A4	
14	600250	Nguyễn Thị Thảo	Vy	07/07/2013	Nữ	6A4	
15	600251	Phạm Nhã	Vy	03/11/2013	Nữ	6A4	
16	600252	Trịnh Kiều	Vy	09/01/2013	Nữ	6A4	
17	600253	Trần Ngọc	Vy	14/11/2013	Nữ	6A5	
18	600254	Võ Ngọc Khánh	Vy	14/02/2013	Nữ	6A5	
19	600255	Ngô Triệu	Vỹ	13/11/2013	Nam	6A5	
20	600256	Lâm Bảo	Xuyên	16/11/2012	Nam	6A2	
21	600257	Trần Mỹ	Xuyên	06/02/2013	Nữ	6A4	
22	600258	Hồ Ngọc Như	Ý	03/07/2013	Nữ	6A1	
23	600259	Nguyễn Như	Ý	11/02/2013	Nữ	6A1	
24	600260	Hồ Như	Ý	06/11/2012	Nữ	6A2	
25	600261	Huỳnh Như	Ý	23/07/2012	Nữ	6A2	
26	600262	Nguyễn Ngọc	Yến	05/02/2013	Nữ	6A3	
27	600263	Cao Nhã	Yến	12/10/2013	Nữ	6A4	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 01

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700001	Lưu Nhật Bình	An	12/12/2012	Nam	7A1	
2	700002	Nguyễn Lê Quốc	An	22/03/2012	Nam	7A3	
3	700003	Trần Hoài	An	06/10/2012	Nam	7A6	
4	700004	Lê Hồ Nhật	Anh	28/12/2011	Nam	7A1	
5	700005	Ngô Mai	Anh	10/02/2012	Nữ	7A1	
6	700006	Vũ Lê Hà	Anh	31/08/2012	Nữ	7A1	
7	700007	Phạm Thế	Anh	30/01/2012	Nam	7A2	
8	700008	Hứa Ngọc	Anh	18/08/2012	Nữ	7A5	
9	700009	Trương Lâm	Anh	28/01/2012	Nữ	7A5	
10	700010	Nguyễn Lâm Bảo	Anh	30/12/2012	Nữ	7A6	
11	700011	Nguyễn Thị Quyền	Anh	12/07/2012	Nữ	7A6	
12	700012	Nguyễn Quốc	Bảo	13/01/2012	Nam	7A1	
13	700013	Lê Gia	Bảo	22/08/2012	Nam	7A2	
14	700014	Thạch Gia	Bảo	15/06/2012	Nam	7A6	
15	700015	Huỳnh Khánh	Băng	23/02/2012	Nữ	7A1	
16	700016	Trần Lê Khánh	Băng	09/09/2012	Nữ	7A1	
17	700017	Nguyễn Y	Băng	08/09/2012	Nữ	7A3	
18	700018	Trần Phương	Bình	21/08/2012	Nam	7A4	
19	700019	Châu Ngọc	Cương	30/11/2012	Nữ	7A2	
20	700020	Phạm Kim	Cương	23/01/2012	Nữ	7A6	
21	700021	Lử Bích	Chân	21/12/2012	Nữ	7A2	
22	700022	Lâm Hoàng	Chuẩn	25/03/2012	Nam	7A1	
23	700023	Hứa Minh	Chuẫn	16/12/2012	Nam	7A5	
24	700024	Trần Thị Đoan	Diễm	07/05/2012	Nữ	7A6	
25	700025	Trương Thị Ngọc	Diệp	01/02/2012	Nữ	7A4	
26	700026	Nguyễn Tuấn	Duy	23/05/2011	Nam	7A2	
27	700027	Phạm Nhật	Duy	29/09/2012	Nam	7A2	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 02

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700028	Trương Nguyễn Hoàng	Duy	05/10/2012	Nam	7A2	
2	700029	Nguyễn Khánh	Duy	20/06/2012	Nam	7A4	
3	700030	Nguyễn Quốc	Duy	18/06/2012	Nam	7A5	
4	700031	Phan Khánh	Duy	04/12/2012	Nữ	7A6	
5	700032	Lê Nguyễn	Dư	19/12/2011	Nam	7A3	
6	700033	Võ Chí	Dư	18/12/2012	Nam	7A6	
7	700034	Nguyễn Khánh	Dương	16/03/2012	Nam	7A4	
8	700035	Trần Ánh	Dương	15/03/2012	Nữ	7A4	
9	700036	Phan Hải	Dương	28/01/2012	Nam	7A6	
10	700037	Nguyễn Quốc	Đại	07/12/2012	Nam	7A3	
11	700038	Nguyễn Thị Đinh	Đang	13/11/2012	Nữ	7A4	
12	700039	Phan Tiến	Đạt	17/03/2012	Nam	7A1	
13	700040	Nguyễn Kiến	Đạt	29/09/2012	Nam	7A4	
14	700041	Huỳnh Văn Hải	Đăng	30/09/2012	Nam	7A4	
15	700042	Hứa Nhật	Đăng	06/05/2012	Nam	7A5	
16	700043	Nguyễn Thị Châu	Đoan	04/11/2012	Nữ	7A1	
17	700044	Trương Chí	Được	31/10/2011	Nam	7A4	
18	700045	Bùi Văn	Gấu	30/09/2012	Nam	7A1	
19	700046	Hồ Hoàng	Gia	20/09/2012	Nam	7A1	
20	700047	Mai Nhựt	Giao	16/10/2012	Nam	7A1	
21	700048	Huỳnh Ngọc	Giàu	08/10/2012	Nữ	7A3	
22	700049	Lữ Trọng	Giàu	01/06/2012	Nam	7A3	
23	700050	Dương Ngọc	Giàu	16/10/2012	Nữ	7A4	
24	700051	Nguyễn Ngọc	Giàu	21/12/2012	Nữ	7A5	
25	700052	Nguyễn Phi	Hải	18/03/2012	Nam	7A3	
26	700053	Lê Trần Vĩnh	Hào	05/10/2008	Nam	7A1	
27	700054	Lê Phú	Hào	05/11/2012	Nam	7A5	
28	700055	Nguyễn Gia	Hạo	09/02/2012	Nam	7A3	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 03

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700056	Hồng Ngọc	Hân	02/03/2012	Nữ	7A1	
2	700057	Phạm Thị Ngọc	Hân	04/09/2012	Nữ	7A2	
3	700058	Trần Thị Cẩm	Hân	09/11/2012	Nữ	7A2	
4	700059	Nguyễn Gia	Hân	06/07/2012	Nữ	7A3	
5	700060	Nguyễn Ngọc Va	Hân	15/06/2012	Nữ	7A3	
6	700061	Đặng Gia	Hân	30/03/2012	Nữ	7A4	
7	700062	Ngô Kim	Hân	11/04/2012	Nữ	7A5	
8	700063	Lê Kim	Hân	09/03/2012	Nữ	7A6	
9	700064	Lê Chí	Hậu	25/10/2012	Nam	7A6	
10	700065	Lê Minh	Hiếu	20/07/2012	Nam	7A2	
11	700066	Nguyễn Chí	Hiếu	01/08/2012	Nam	7A2	
12	700067	Đinh Gia	Hùng	21/06/2011	Nam	7A2	
13	700068	Nguyễn Việt	Hùng	08/11/2012	Nam	7A5	
14	700069	Huỳnh Gia	Huy	28/10/2012	Nam	7A1	
15	700070	Đỗ Minh	Huy	13/10/2011	Nam	7A2	
16	700071	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	06/04/2011	Nữ	7A5	
17	700072	Phan Thị Trúc	Huỳnh	15/11/2012	Nữ	7A6	
18	700073	Lâm Phúc	Hưng	09/12/2012	Nam	7A2	
19	700074	Lê Phát	Hưng	28/08/2012	Nam	7A4	
20	700075	Trương Lâm Phúc	Hưng	01/03/2012	Nam	7A4	
21	700076	Phạm Khánh	Hưng	25/06/2012	Nam	7A5	
22	700077	Trần Đỗ Quốc	Hy	04/09/2012	Nam	7A5	
23	700078	Trần Huỳnh Thu	Kiệt	05/04/2012	Nữ	7A2	
24	700079	Tô Quốc	Kiệt	19/02/2012	Nam	7A3	
25	700080	Trần Anh	Kiệt	04/07/2012	Nam	7A3	
26	700081	Cao Tấn	Kiệt	11/11/2012	Nam	7A4	
27	700082	Nguyễn Quốc	Kiệt	31/01/2012	Nam	7A6	
28	700083	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	22/12/2012	Nữ	7A5	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 04

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700084	Lâm Thiên	Kim	16/05/2012	Nữ	7A1	
2	700085	Hà Nguyễn Mỹ	Kim	09/12/2012	Nữ	7A5	
3	700086	Quách Trần Nhã	Kỳ	15/04/2012	Nữ	7A1	
4	700087	Lữ Nhực	Kỳ	28/07/2012	Nam	7A3	
5	700088	Quách Hoài	Ký	09/02/2012	Nam	7A4	
6	700089	Nguyễn	Kha	03/01/2012	Nam	7A4	
7	700090	Bùi Văn	Kha	14/06/2012	Nam	7A5	
8	700091	Lê Ngọc	Khá	30/11/2012	Nữ	7A2	
9	700092	Nguyễn Trọng	Khang	13/12/2012	Nam	7A2	
10	700093	Nguyễn Trọng	Khang	12/09/2012	Nam	7A2	
11	700094	Lý Trường	Khang	21/05/2012	Nam	7A4	
12	700095	Phạm An Bảo	Khang	22/11/2012	Nam	7A5	
13	700096	Võ Duy	Khang	22/06/2012	Nam	7A5	
14	700097	Nguyễn Bảo	Khanh	09/02/2011	Nam	7A3	
15	700098	Lư Gia	Khánh	28/12/2012	Nam	7A3	
16	700100	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	03/10/2012	Nam	7A1	
17	700101	Dương Đăng	Khoa	08/11/2011	Nam	7A3	
18	700102	Hồ Đăng	Khoa	29/03/2012	Nam	7A4	
19	700103	Hồ Đăng	Khoa	27/09/2012	Nam	7A4	
20	700104	Trần Minh	Khôi	31/08/2012	Nam	7A1	
21	700105	Trần Đăng	Khôi	01/05/2012	Nam	7A3	
22	700106	Nguyễn Đăng	Khôi	04/09/2012	Nam	7A4	
23	700107	Hứa Đăng	Khôi	05/12/2012	Nam	7A6	
24	700108	Nguyễn Đăng	Khôi	30/10/2012	Nam	7A6	
25	700109	Lê Tuyết	Lam	20/11/2012	Nữ	7A1	
26	700110	Ngô Ngọc Tường	Lam	28/12/2012	Nữ	7A2	
27	700111	Phạm Nhã	Lam	30/09/2012	Nữ	7A4	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 05

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700112	Trần Nhã	Lam	30/07/2012	Nữ	7A6	
2	700113	Lê Thị Kim	Lành	28/05/2012	Nữ	7A5	
3	700114	Nguyễn Phương	Linh	16/09/2012	Nữ	7A3	
4	700115	Lâm Hoàng	Long	30/11/2012	Nam	7A1	
5	700116	Lâm Bảo	Long	13/07/2012	Nam	7A2	
6	700117	Lưu Hoàng	Long	19/02/2012	Nam	7A4	
7	700118	Ngô Bảo	Long	08/03/2012	Nam	7A4	
8	700119	Quách Châu	Long	02/09/2012	Nữ	7A4	
9	700120	Ngô Nguyễn Tiểu	Long	28/03/2012	Nam	7A5	
10	700121	Trần Hải	Long	11/06/2012	Nam	7A5	
11	700122	Phạm Hoàng	Long	18/12/2010	Nam	7A6	
12	700123	Phạm Thành	Lộc	19/10/2011	Nam	7A2	
13	700124	Nguyễn Phước	Lộc	26/08/2012	Nam	7A3	
14	700125	Hồ Chí	Lực	14/09/2012	Nam	7A1	
15	700126	Phan Ngọc	Mãi	12/07/2012	Nữ	7A5	
16	700127	Mai Quang	Minh	26/09/2010	Nam	7A3	
17	700128	Trịnh Hạo	Minh	25/01/2012	Nam	7A3	
18	700129	Quách Hoàng	Minh	11/04/2012	Nam	7A4	
19	700130	Quách Mộng	Muội	17/11/2012	Nữ	7A4	
20	700131	Ngô Thảo	My	21/06/2012	Nữ	7A1	
21	700132	Lê Quỳnh	My	21/09/2012	Nữ	7A2	
22	700133	Nguyễn Thị Thảo	My	24/04/2012	Nữ	7A2	
23	700134	Trần Ngọc	Mỹ	15/06/2012	Nữ	7A6	
24	700135	Lê Nguyễn Mỹ	Ngà	28/02/2012	Nữ	7A6	
25	700136	Lê Thanh	Ngân	28/09/2012	Nữ	7A1	
26	700137	Lâm Kim	Ngân	20/03/2012	Nữ	7A3	
27	700138	Phan Phúc	Ngân	25/05/2012	Nữ	7A3	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700139	Nguyễn Trúc	Ngân	13/04/2012	Nữ	7A5	
2	700140	Lê Kim	Ngân	24/12/2012	Nữ	7A6	
3	700141	Trần Phạm Thúy	Ngân	05/11/2012	Nữ	7A6	
4	700143	Trần Mộng	Nghi	25/12/2012	Nữ	7A4	
5	700144	Nguyễn Gia	Nghi	11/12/2012	Nữ	7A5	
6	700145	Chung Chí	Nghĩa	29/10/2012	Nam	7A4	
7	700146	Nguyễn Gia	Nghiêm	21/10/2011	Nam	7A4	
8	700147	Phạm Thị	Ngoan	29/05/2012	Nữ	7A5	
9	700148	Đoàn Ngọc	Ngọc	11/06/2012	Nữ	7A2	
10	700149	Phạm Anh	Ngọc	19/09/2012	Nữ	7A2	
11	700150	Nguyễn Kim	Ngọc	13/03/2012	Nữ	7A3	
12	700151	Bùi Bảo	Ngọc	25/08/2012	Nữ	7A6	
13	700152	Lê Chí	Nguyên	02/09/2012	Nam	7A2	
14	700153	Võ Hoàng	Nguyên	06/08/2009	Nam	7A3	
15	700154	Trần Thị Thảo	Nguyên	17/02/2012	Nữ	7A5	
16	700155	Lưu Trọng	Nguyễn	28/07/2012	Nam	7A2	
17	700156	Trần Lê	Nguyễn	19/06/2012	Nam	7A2	
18	700157	Huỳnh	Nguyễn	22/07/2012	Nam	7A3	
19	700158	Phan Chí	Nguyện	29/05/2012	Nam	7A6	
20	700159	Nguyễn Ngọc	Nhã	06/11/2012	Nữ	7A6	
21	700160	Nguyễn Chí	Nhân	07/06/2012	Nam	7A1	
22	700161	Quách Thiện	Nhân	13/03/2012	Nam	7A2	
23	700162	Đặng Phan Thành	Nhân	13/09/2012	Nam	7A3	
24	700163	Giang Trọng	Nhân	15/09/2012	Nam	7A4	
25	700164	Võ Quốc	Nhật	11/10/2012	Nam	7A3	
26	700165	Trần Mộng Trúc	Nhi	19/09/2011	Nữ	7A2	
27	700166	Trần Thị Thảo	Nhi	13/09/2012	Nữ	7A5	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700167	Chung Ngọc	Nhung	23/06/2012	Nữ	7A2	
2	700168	Đỗ Tâm	Như	06/02/2012	Nữ	7A1	
3	700169	Nguyên Kiều	Như	30/04/2012	Nữ	7A6	
4	700170	Hồ Xuân	Phát	16/04/2012	Nam	7A1	
5	700171	Nguyễn Tấn	Phát	24/08/2012	Nam	7A1	
6	700172	Lê Trương Gia	Phát	06/04/2012	Nam	7A5	
7	700173	Nguyễn Việt	Phi	19/09/2012	Nam	7A1	
8	700174	Trần Hạo	Phi	23/04/2011	Nam	7A2	
9	700175	Phạm Thanh	Phong	26/09/2012	Nam	7A1	
10	700176	Nguyễn Duy	Phong	25/10/2012	Nam	7A6	
11	700177	Nguyễn Minh	Phú	23/07/2012	Nam	7A3	
12	700178	Nguyễn Minh	Phú	11/11/2012	Nam	7A6	
13	700179	Dương Thanh	Phúc	03/12/2012	Nam	7A3	
14	700180	Lê Lữ Hoàng	Phúc	22/02/2012	Nam	7A4	
15	700181	Lâm Kiều	Phương	09/02/2012	Nữ	7A2	
16	700182	Trần Duy	Phương	24/10/2012	Nam	7A5	
17	700183	Nguyễn Đức	Qui	14/10/2012	Nam	7A2	
18	700184	Nguyễn Tuấn	Quốc	02/02/2012	Nam	7A1	
19	700185	Lữ Ngọc	Quý	04/04/2012	Nữ	7A1	
20	700186	Nguyễn Phú	Quý	29/06/2012	Nam	7A4	
21	700187	Đặng Minh	Quý	30/05/2012	Nam	7A5	
22	700188	Hà Ngọc	Quyển	06/10/2012	Nữ	7A3	
23	700189	Dương Lê Như	Quỳnh	27/10/2012	Nữ	7A1	
24	700190	Trần Thị Như	Quỳnh	04/03/2012	Nữ	7A4	
25	700191	Huỳnh Quang	Sang	25/08/2012	Nam	7A1	
26	700192	Huỳnh Thanh	Sang	14/04/2012	Nam	7A2	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số:13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700193	Tăng Trường	Sơn	11/01/2012	Nam	7A6	
2	700194	Hồng Đắc	Tài	18/01/2012	Nam	7A2	
3	700195	Lê Tấn	Tài	27/06/2012	Nam	7A4	
4	700196	Lê Chí	Tâm	21/11/2012	Nam	7A6	
5	700197	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	20/03/2012	Nữ	7A6	
6	700198	Lâm Hoàng	Tân	22/02/2012	Nam	7A1	
7	700199	Nguyễn Ngọc Kiều	Tiên	17/12/2012	Nữ	7A6	
8	700200	Nguyễn Ngọc	Tiền	25/07/2012	Nữ	7A2	
9	700201	Phan Gia	Tiến	20/09/2012	Nam	7A6	
10	700202	Quách Trung	Tín	28/08/2012	Nam	7A3	
11	700203	Lý Trí	Tín	05/10/2012	Nam	7A4	
12	700204	Lê Trọng	Tín	22/06/2011	Nam	7A5	
13	700205	Lâm Văn	Tình	03/01/2012	Nam	7A5	
14	700207	Trần	Tính	28/10/2012	Nam	7A1	
15	700208	Trần Văn	Tính	24/07/2012	Nam	7A5	
16	700209	Huỳnh Chí	Toán	15/02/2012	Nam	7A6	
17	700210	Trần Minh	Tới	27/02/2012	Nam	7A3	
18	700211	Trương Lê Anh	Tuấn	23/05/2012	Nam	7A4	
19	700212	Phạm Thị Bạch	Tuyết	13/03/2012	Nữ	7A6	
20	700213	Phan Kỳ	Tứ	25/07/2012	Nam	7A5	
21	700214	Trương Vĩnh	Tường	30/12/2012	Nam	7A3	
22	700215	Trương Chí	Thanh	08/09/2012	Nam	7A2	
23	700216	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	02/05/2012	Nữ	7A2	
24	700217	Bùi Thị Bích	Thảo	26/08/2011	Nữ	7A5	
25	700218	Dương Gia	Thịnh	28/07/2012	Nam	7A1	
26	700219	Trương Trường	Thịnh	29/09/2012	Nam	7A2	

Danh sách có: 26 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700220	Nguyễn	Thịnh	26/11/2012	Nam	7A3	
2	700221	Trương Trường	Thịnh	31/01/2012	Nam	7A3	
3	700222	Nguyễn Chí	Thịnh	07/08/2012	Nam	7A6	
4	700223	Tô Quốc	Thịnh	17/06/2012	Nam	7A6	
5	700224	Lê Gia	Thuận	01/09/2012	Nam	7A5	
6	700225	Trịnh Anh	Thư	21/09/2012	Nữ	7A1	
7	700226	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24/07/2012	Nữ	7A2	
8	700227	Trần Ngọc Diễm	Thư	02/02/2011	Nữ	7A2	
9	700228	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25/08/2012	Nữ	7A3	
10	700229	Nguyễn Đăng	Thư	06/07/2012	Nữ	7A5	
11	700230	Dương Thị Anh	Thư	18/06/2012	Nữ	7A6	
12	700231	Lê Thị Anh	Thư	14/11/2012	Nữ	7A6	
13	700232	Phan Ngân	Thương	12/12/2012	Nữ	7A1	
14	700233	Phạm Nguyễn Ngọc	Thương	15/10/2012	Nữ	7A6	
15	700234	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/10/2012	Nữ	7A1	
16	700235	Trần Thùy	Trang	25/03/2012	Nữ	7A2	
17	700236	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	22/02/2012	Nữ	7A5	
18	700238	Nguyễn Bảo	Trân	24/09/2010	Nữ	7A1	
19	700239	Lâm Huyền	Trân	02/08/2012	Nữ	7A5	
20	700240	Nguyễn Huyền	Trân	25/01/2012	Nữ	7A6	
21	700241	Kim Minh	Trí	29/12/2011	Nam	7A1	
22	700242	Nguyễn Anh	Triết	05/08/2010	Nam	7A2	
23	700243	Nguyễn Trúc	Trinh	03/08/2012	Nữ	7A3	

Danh sách có: 23 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 37

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	700244	Lữ Phú	Trọng	26/12/2011	Nam	7A2	
2	700245	Hồ Hoàng	Trọng	18/03/2012	Nam	7A3	
3	700246	Đặng Huỳnh Ngọc	Trúc	22/07/2012	Nữ	7A3	
4	700247	Phan Thanh	Trúc	27/04/2012	Nữ	7A4	
5	700248	Nguyễn Thanh	Trúc	22/05/2012	Nữ	7A6	
6	700249	Hứa Đang	Trường	17/07/2012	Nam	7A4	
7	700250	Huỳnh Đang	Trường	18/08/2012	Nam	7A6	
8	700251	Trương Phương	Uyên	22/02/2012	Nữ	7A1	
9	700252	Lê Ngọc	Vàng	08/03/2012	Nữ	7A4	
10	700253	Trần Huỳnh Hạo	Văn	26/12/2012	Nam	7A5	
11	700254	Hứa Thu	Vân	29/01/2012	Nữ	7A4	
12	700255	Tạ Phong	Vinh	04/11/2012	Nam	7A2	
13	700256	Trần Trí	Vinh	27/10/2011	Nam	7A4	
14	700257	Trương Công	Vinh	13/09/2012	Nam	7A6	
15	700258	Huỳnh Công	Vũ	20/10/2011	Nam	7A5	
16	700259	Phan Như	Vy	15/10/2012	Nữ	7A1	
17	700260	Từ Khánh	Vy	20/02/2012	Nữ	7A1	
18	700262	Trần Thảo	Vy	15/10/2012	Nữ	7A3	
19	700263	Hà Tôn Tường	Vy	28/04/2012	Nữ	7A4	
20	700264	Trần Tường	Vy	02/02/2012	Nữ	7A5	
21	700265	Lê Phạm Tường	Vy	31/10/2012	Nữ	7A6	
22	700266	Nguyễn Ý	Vy	26/03/2012	Nữ	7A6	
23	700267	Trần Gia	Vỹ	26/12/2012	Nam	7A1	
24	700268	Huỳnh Như	ý	06/04/2012	Nữ	7A1	
25	700269	Trần Như	Ý	05/05/2012	Nữ	7A3	
26	700270	Lê Ngọc	Yến	21/12/2012	Nữ	7A5	
27	700271	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	05/03/2012	Nữ	7A6	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 25

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800001	Hồ Nguyễn Quốc	An	11/01/2011	Nam	8A1	
2	800002	Trương Hoài	An	04/09/2010	Nam	8A1	
3	800003	Châu Huỳnh	Anh	26/02/2011	Nữ	8A1	
4	800004	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	11/04/2011	Nam	8A1	
5	800005	Nguyễn Như	Anh	22/08/2011	Nữ	8A2	
6	800006	Phạm Quỳnh	Anh	20/04/2011	Nữ	8A2	
7	800007	Trần Thị Lan	Anh	07/11/2011	Nữ	8A2	
8	800008	Nguyễn Khánh	Anh	06/05/2010	Nam	8A3	
9	800009	Trần Như	Anh	27/06/2011	Nữ	8A3	
10	800010	Nguyễn Lê Gia	Bảo	15/03/2011	Nam	8A1	
11	800011	Bùi Vũ	Bảo	22/02/2011	Nam	8A3	
12	800012	Trịnh Quốc	Bảo	01/08/2011	Nam	8A3	
13	800013	Ngô Gia	Bảo	13/02/2011	Nam	8A4	
14	800014	Huỳnh Khánh	Băng	18/03/2011	Nữ	8A2	
15	800015	Phạm Lê	Băng	26/09/2011	Nữ	8A2	
16	800016	Võ Thị Mọng	Cầm	06/03/2011	Nữ	8A3	
17	800017	Võ Ngọc	Chúc	06/08/2011	Nữ	8A2	
18	800018	Từ Kiều	Diễm	07/01/2011	Nữ	8A5	
19	800019	Ngô Trí	Diễn	23/09/2011	Nam	8A4	
20	800020	Nguyễn Nhật	Du	14/11/2011	Nam	8A2	
21	800021	Trần Nhựt	Duy	16/07/2011	Nam	8A2	
22	800022	Đoàn Tường	Duy	04/09/2009	Nữ	8A3	
23	800023	Trần Nhựt	Duy	05/01/2011	Nam	8A3	
24	800024	Trần Khánh	Duy	12/03/2010	Nam	8A4	
25	800025	Nguyễn Nhật	Duy	17/02/2010	Nam	8A5	
26	800026	Trần Mỹ	Duyên	16/03/2011	Nữ	8A2	
27	800027	Huỳnh Thùy	Dương	25/04/2011	Nữ	8A2	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 26

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800028	Nguyễn Thị Linh	Đa	11/12/2011	Nữ	8A3	
2	800029	Huỳnh Chí	Đại	15/04/2011	Nam	8A4	
3	800030	Lê Quốc	Đại	13/01/2011	Nam	8A5	
4	800031	Nguyễn Chí	Đại	10/05/2011	Nam	8A5	
5	800032	Bùi Thúy	Đang	22/05/2011	Nữ	8A5	
6	800033	Ngô Xuân	Đào	28/04/2011	Nữ	8A5	
7	800034	Huỳnh Thành	Đạt	21/06/2011	Nam	8A4	
8	800035	Nguyễn Minh	Đăng	02/10/2011	Nam	8A5	
9	800036	Lư Thị	Điểm	11/07/2011	Nữ	8A3	
10	800037	Mai Thị Châu	Đoan	17/03/2011	Nữ	8A3	
11	800038	Phạm Việc	Đức	28/07/2010	Nam	8A4	
12	800039	Lê Thị Ngọc	Giàu	14/07/2011	Nữ	8A2	
13	800040	Huỳnh Đông	Hải	02/11/2011	Nam	8A2	
14	800041	Trương Hồng	Hạnh	21/08/2011	Nữ	8A3	
15	800042	Đinh Gia	Hào	21/06/2011	Nam	8A1	
16	800043	Hồ Nhật	Hào	20/04/2010	Nam	8A1	
17	800044	Hứa Nhật	Hào	20/12/2011	Nam	8A1	
18	800045	Nguyễn Hoàng	Hào	15/12/2011	Nam	8A1	
19	800046	Hồ Vĩnh	Hảo	20/09/2011	Nam	8A2	
20	800047	Nguyễn Gia	Hạo	30/06/2011	Nam	8A2	
21	800048	Lê Ngọc	Hân	29/10/2010	Nữ	8A1	
22	800049	Nguyễn Lý Ngọc	Hân	08/05/2011	Nữ	8A1	
23	800050	Phan Lê Ngọc	Hân	08/04/2011	Nữ	8A1	
24	800051	Kiều Gia	Hân	03/09/2011	Nữ	8A4	
25	800052	Phan Gia	Hân	31/03/2011	Nữ	8A5	
26	800053	Trần Trung	Hậu	24/12/2011	Nam	8A1	
27	800054	Phạm Phúc	Hậu	14/02/2011	Nam	8A2	
28	800055	Nguyễn Thị Kim	Hên	20/08/2011	Nữ	8A5	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 31

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800056	Nguyễn Minh	Hiển	12/05/2011	Nam	8A4	
2	800057	Phan Minh	Hiếu	29/10/2010	Nam	8A3	
3	800058	Lâm Trung	Hiếu	16/11/2011	Nam	8A5	
4	800060	Từ Như	Huyền	21/12/2011	Nữ	8A4	
5	800061	Trần Như	Huỳnh	21/09/2011	Nữ	8A1	
6	800062	Trần Thị Diễm	Huỳnh	27/04/2011	Nữ	8A2	
7	800063	Đinh Mạnh	Huỳnh	17/05/2011	Nam	8A3	
8	800066	Trần Âu Gia	Hưng	23/03/2011	Nam	8A2	
9	800067	Cao Diễm	Hương	28/02/2011	Nữ	8A3	
10	800068	Phạm Huỳnh Gia	Kiệt	23/08/2011	Nam	8A4	
11	800069	Lâm Gia	Kiệt	10/02/2011	Nam	8A5	
12	800070	Nguyễn Việt	Khái	25/01/2011	Nam	8A5	
13	800071	Lâm Minh	Khang	05/11/2011	Nam	8A2	
14	800072	Nguyễn Lý Bảo	Khang	21/07/2011	Nam	8A2	
15	800073	Trần Nguyễn Duy	Khang	09/06/2011	Nam	8A2	
16	800074	Đinh Trọng	Khiêm	10/02/2011	Nam	8A3	
17	800075	Nguyễn Đăng	Khoa	22/01/2011	Nam	8A4	
18	800076	Hữu Nguyễn Đăng	Khôi	08/03/2011	Nam	8A1	
19	800077	Lê Nguyên	Khôi	16/04/2011	Nam	8A3	
20	800078	Lê Hứa Anh	Khôi	18/01/2011	Nam	8A4	
21	800079	Nguyễn Anh	Khôi	30/10/2011	Nam	8A4	
22	800080	Thái Minh	Khôi	21/03/2011	Nam	8A4	
23	800082	Hồ Minh	Khôi	16/10/2011	Nam	8A5	
24	800083	Nguyễn Duy	Khôi	14/04/2011	Nam	8A5	

Danh sách có: 24 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 32

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800084	Phan Nguyễn Đăng	Khôi	14/09/2011	Nam	8A5	
2	800085	Lê Trần Dô	Khuyết	24/07/2011	Nam	8A2	
3	800086	Lý Tường	Lam	18/12/2011	Nữ	8A2	
4	800087	Lữ Ngọc	Lam	17/04/2011	Nữ	8A5	
5	800088	Võ Sông	Lam	09/09/2011	Nữ	8A5	
6	800089	Thái Kim	Liên	20/09/2011	Nữ	8A4	
7	800090	Thạch Hữu Mỹ	Linh	10/08/2011	Nữ	8A1	
8	800091	Bùi Nhật	Linh	21/05/2011	Nam	8A4	
9	800092	Dương Thị Thùy	Linh	28/11/2011	Nữ	8A5	
10	800093	Hồ Nhựt	Long	14/03/2011	Nam	8A2	
11	800094	Huỳnh Hửu	Lộc	09/08/2011	Nam	8A1	
12	800095	Nguyễn Hoàng	Lộc	18/09/2011	Nam	8A3	
13	800096	Nguyễn Phú	Lộc	12/11/2011	Nam	8A3	
14	800097	Nguyễn Thành	Luân	08/02/2011	Nam	8A1	
15	800098	Nguyễn Quốc	Lượng	09/07/2010	Nam	8A2	
16	800099	Lê Cẩm	Ly	09/07/2011	Nữ	8A1	
17	800100	Hồ Công	Lý	01/12/2011	Nam	8A2	
18	800101	Phạm Nhất	Minh	21/07/2011	Nam	8A1	
19	800102	Lý Diễm	My	02/05/2011	Nữ	8A1	
20	800103	Nguyễn Thảo	My	30/10/2010	Nữ	8A1	
21	800104	Nguyễn Thị Chà	My	17/06/2011	Nữ	8A1	
22	800105	Nguyễn Lý Diễm	My	31/10/2011	Nữ	8A3	
23	800106	Dương Diễm	My	27/09/2011	Nữ	8A4	
24	800107	Phạm Phi	Na	23/07/2011	Nữ	8A5	
25	800108	Ngô Chí	Nam	06/10/2008	Nam	8A4	
26	800109	Nguyễn Thanh	Ngân	29/10/2010	Nữ	8A2	
27	800110	Nguyễn Xuân	Nghi	08/07/2011	Nữ	8A1	
28	800111	Lê Hồng	Nghi	16/06/2011	Nữ	8A2	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 33

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800112	Lữ Thảo	Nghi	25/10/2011	Nữ	8A5	
2	800113	Huỳnh Trọng	Nghĩa	05/06/2011	Nam	8A1	
3	800114	Lê Trọng	Nghĩa	17/10/2011	Nam	8A3	
4	800115	Trần Hữu	Nghĩa	20/10/2011	Nam	8A3	
5	800116	Đinh Thương	Nghiệp	28/01/2011	Nam	8A3	
6	800117	Lưu Khánh	Ngọc	10/11/2011	Nữ	8A2	
7	800118	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	26/11/2011	Nữ	8A3	
8	800119	Phạm Như	Ngọc	30/09/2011	Nữ	8A4	
9	800120	Cao Thái	Nguyên	21/03/2010	Nam	8A5	
10	800121	Nguyễn Văn	Nguyễn	12/12/2010	Nam	8A1	
11	800122	Lê Trọng	Nguyễn	17/04/2010	Nam	8A5	
12	800123	Nguyễn Trọng	Nguyễn	06/10/2011	Nam	8A5	
13	800124	Phan Hoàng Gia	Nguyễn	19/10/2011	Nam	8A5	
14	800125	Tôn Trí	Nguyện	06/12/2011	Nam	8A4	
15	800126	Trương Thúy	Ngưng	10/12/2011	Nữ	8A4	
16	800127	Nguyễn Trọng	Nhân	02/12/2011	Nam	8A2	
17	800128	Quách Trọng	Nhân	11/09/2011	Nam	8A4	
18	800129	Hồ Vĩnh	Nhật	22/07/2011	Nam	8A1	
19	800130	Hà Đông	Nhi	14/05/2011	Nữ	8A3	
20	800131	Huỳnh Thị Đông	Nhi	09/05/2010	Nữ	8A3	
21	800132	Trần Hồ Tố	Nhi	15/11/2011	Nữ	8A4	
22	800133	Nguyễn Quỳnh	Như	18/09/2011	Nữ	8A2	
23	800134	Huỳnh Tâm	Như	22/10/2011	Nữ	8A4	
24	800135	Bào Huỳnh	Như	21/03/2011	Nữ	8A5	
25	800136	Phạm Thị Tố	Như	04/05/2011	Nữ	8A5	
26	800137	Trương Quỳnh	Như	02/08/2011	Nữ	8A5	
27	800138	Lâm Minh	Nhựt	12/12/2011	Nam	8A1	
28	800139	Đào Tấn	Phát	25/07/2011	Nam	8A2	

Danh sách có: 28 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 34

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800140	Giang Di	Phát	10/01/2011	Nam	8A3	
2	800141	Huỳnh Tấn	Phố	06/12/2009	Nam	8A1	
3	800142	Nguyễn Phúc Thiên	Phú	18/09/2011	Nam	8A1	
4	800143	Lê Thành	Phú	05/09/2011	Nam	8A3	
5	800144	Phan Gia	Phú	15/07/2011	Nam	8A4	
6	800145	Nguyễn Minh	Phú	17/10/2011	Nam	8A5	
7	800146	Nguyễn Trọng	Phúc	03/06/2011	Nam	8A3	
8	800147	Lê Trọng	Phúc	08/08/2010	Nam	8A5	
9	800148	Nguyễn Trường	Phúc	05/04/2011	Nam	8A5	
10	800149	Nguyễn Tri	Phương	21/10/2011	Nam	8A4	
11	800150	Phạm Văn	Qúi	19/08/2011	Nam	8A1	
12	800151	Trần Minh	Quân	11/04/2011	Nam	8A2	
13	800152	Nguyễn Phú	Quí	14/11/2011	Nam	8A1	
14	800153	Trần Nhựt	Quy	27/10/2010	Nam	8A1	
15	800154	Giang Văn	Quy	02/10/2010	Nam	8A4	
16	800155	Trịnh Quốc	Quý	15/05/2011	Nam	8A2	
17	800156	Lữ Thùy	Quyên	07/04/2010	Nữ	8A2	
18	800157	Nguyễn Nhật	Quyền	01/03/2011	Nam	8A2	
19	800158	Danh Thị	Quỳnh	07/10/2010	Nữ	8A1	
20	800159	Trần Như	Quỳnh	27/07/2011	Nữ	8A1	
21	800161	Nguyễn Phương	Quỳnh	09/01/2011	Nữ	8A3	
22	800162	Lê Thị Kim	Riêng	25/01/2011	Nữ	8A2	
23	800163	Nguyễn Chí	Tài	16/07/2011	Nam	8A3	
24	800164	Nguyễn Minh	Tài	14/11/2011	Nam	8A4	
25	800165	Chung Chíí	Tâm	19/01/2011	Nam	8A5	
26	800166	Phạm Ngọc	Tân	12/07/2011	Nam	8A4	
27	800167	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	25/11/2011	Nữ	8A1	

Danh sách có: 27 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 35

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800168	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	25/11/2011	Nữ	8A1	
2	800169	Nguyễn Minh	Tiền	08/04/2010	Nam	8A2	
3	800170	Nguyễn Kế	Toàn	06/04/2010	Nam	8A1	
4	800171	Nguyễn Cẩm	Tú	08/05/2011	Nữ	8A1	
5	800172	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	07/08/2011	Nữ	8A4	
6	800173	Huỳnh Tuấn	Tú	22/09/2010	Nam	8A5	
7	800174	Lâm Minh	Tuấn	27/06/2011	Nam	8A4	
8	800175	Trần Duy	Tường	04/05/2011	Nam	8A2	
9	800176	Phạm Linh	Tường	17/05/2011	Nữ	8A5	
10	800177	Lê Duy	Thái	08/06/2011	Nam	8A1	
11	800178	Tăng Quang	Thái	15/12/2011	Nam	8A3	
12	800179	Lê Quốc	Thái	11/02/2011	Nam	8A5	
13	800180	Đỗ Phương	Thảo	24/10/2011	Nữ	8A2	
14	800181	Võ Thị Thu	Thảo	02/09/2011	Nữ	8A2	
15	800182	Huỳnh Văn	Thắng	04/04/2011	Nam	8A1	
16	800183	Giang Quốc	Thịnh	01/11/2011	Nam	8A4	
17	800184	Trần Gia	Thịnh	02/07/2011	Nam	8A5	
18	800185	Lê Kiều	Thơ	12/08/2010	Nữ	8A3	
19	800186	Trần Thị Diễm	Thu	02/05/2011	Nữ	8A1	
20	800187	Nguyễn Thị Phương	Thùy	17/05/2011	Nữ	8A3	
21	800188	Dương Thanh	Thùy	02/12/2011	Nữ	8A5	
22	800189	Phan Nguyễn Anh	Thư	28/10/2011	Nữ	8A1	
23	800190	Trung Anh	Thư	27/12/2010	Nữ	8A2	
24	800191	Nguyễn Anh	Thư	17/08/2011	Nữ	8A3	
25	800192	Trần Minh	Thư	17/07/2011	Nữ	8A3	
26	800193	Đinh Ngọc Anh	Thư	02/06/2011	Nữ	8A4	
27	800194	Nguyễn Lý Song	Thư	25/06/2011	Nữ	8A5	
28	800195	Phạm Anh	Thư	26/09/2011	Nữ	8A5	
29	800196	Nguyễn Đoan	Trang	13/04/2010	Nữ	8A3	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày … tháng … năm 20…
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN LỘC
KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng thi số: 36

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	800197	Nguyễn Ngọc	Trăm	30/07/2011	Nữ	8A4	
2	800198	Lê Thị Bảo	Trâm	08/03/2011	Nữ	8A2	
3	800199	Nguyễn Bé	Trâm	30/08/2009	Nữ	8A3	
4	800200	Nguyễn Trần	Trân	02/03/2011	Nam	8A2	
5	800201	Ngô Tố	Trân	18/12/2011	Nữ	8A3	
6	800202	Lê Minh	Trí	02/05/2011	Nam	8A1	
7	800203	Hà Quang	Triễu	11/06/2011	Nam	8A5	
8	800204	Nguyễn Công	Trình	18/08/2011	Nam	8A5	
9	800205	Giang Phú	Trọng	23/06/2011	Nam	8A3	
10	800206	Nguyễn Thị Mai	Trúc	21/09/2011	Nữ	8A3	
11	800207	Lâm Tôn Thanh	Trúc	16/12/2011	Nữ	8A5	
12	800208	Nguyễn Nhật	Trường	29/09/2010	Nam	8A3	
13	800209	Nguyễn Hồng	Vẽ	31/05/2011	Nữ	8A5	
14	800210	Lê Văn	Vẹn	13/03/2011	Nam	8A1	
15	800211	Võ Tiến	Vinh	05/11/2011	Nam	8A2	
16	800212	Hứa Trọng	Vinh	24/01/2010	Nam	8A5	
17	800213	Hứa Trọng	Võ	24/01/2010	Nam	8A5	
18	800214	Trần Phong	Vủ	02/02/2011	Nam	8A1	
19	800215	Giang Triệu	Vy	18/11/2011	Nữ	8A3	
20	800216	Phạm Thị Thúy	Vy	20/10/2011	Nữ	8A3	
21	800217	Tô Tường	Vy	04/05/2011	Nữ	8A3	
22	800218	Đặng Thị Thảo	Vy	24/09/2011	Nữ	8A4	
23	800219	Đoàn Thúy	Vy	27/09/2011	Nữ	8A4	
24	800220	Ngô Triệu	Vy	29/04/2011	Nữ	8A4	
25	800221	Nguyễn Thảo	Vy	16/11/2011	Nữ	8A4	
26	800222	Trần Hoàng Minh	Vỷ	12/02/2011	Nam	8A2	
27	800223	Hồ Như	Ý	11/05/2011	Nữ	8A2	
28	800224	Dương Ngọc	Yến	22/09/2011	Nữ	8A2	
29	800225	Dương Bảo	Yến	27/11/2011	Nữ	8A4	

Danh sách có: 29 học sinh

Tân Lộc, ngày ... tháng ... năm 20...
PHÓ HIỆU TRƯỞNG